TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2024/HS-ST
Ngày: 27/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Dương Thị Bạn.

2/ Ông Thái Văn Trung.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Sao Mai, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 139/2024/TLST- HS ngày 22 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2024/TLST- HS ngày 13 tháng 06 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Đức T, sinh năm 1992 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi thường trú: Thôn P, xã P, huyện C, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm P (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2023.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1975; thường trú: Số 416/23/36, D, phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số D, khu phố B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Cao Trung S1, sinh năm 1975; thường trú: Số 416/23/36, D, phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số D, khu phố B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương – là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 18/9/2023), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Cao Trung S1, sinh năm 1975; thường trú: Số 416/23/36, D, phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số D, khu phố B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Phạm Tá Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 19/8/2023, Phạm Đức T thả chó đi vệ sinh thì con chó đến vệ sinh vào thùng xốp trồng cây sả của ông Nguyễn Thanh S đang để trước cửa hàng bán quần áo tại địa chỉ số D, khu phố B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Thấy vậy, ông S có lời nói qua lại với T dẫn đến cả hai cự cãi nhau. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/8/2023, T đi ăn về trong tình trạng có uống rượu, khi về đến trước cửa hàng bán quần áo của ông S thì dùng tay lấy những thùng trồng cây sả của ông S ném ra đường. Ông S và ông S1 (người bán hàng cùng ông S) nhìn thấy nên đi ra cự cãi với T. Lúc này, T bực tức nên chạy về quán thịt cầy Nam Định cách đó khoảng 50 mét lấy 01 (một) con dao bằng kim loại dài khoảng 30cm, có lưỡi dao sắc bén màu đen, cán bằng gỗ rồi quay lại chém 01 nhát trúng vào cẳng tay trái của ông S gây thương tích. Khi thấy ông S bị chém, ông S1 lấy cây đánh trả để khống chế T và cùng người dân giữ T lại, trình báo cho Công an phường A đến lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ tang vật 01 con dao bằng kim loại, chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T xử lý.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 680/2023/KLGĐ-TTPY ngày 10/11/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh B kết luận ông Nguyễn Thanh S thương tích như sau: Vết thương mặt lưng 1/3 dưới cẳng tay trái 10x0,1cm, đứt gân duỗi các ngón II, V, gân duỗi cổ tay trụ, đã phẫu thuật khâu nối gân, sẹo lành.

Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thanh S tại thời điểm giám định là 02% (Hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Bản Cáo trạng số 130/CT-VKS -TA ngày 21/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Phạm Đức T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và xác định: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phạm Đức T mức hình phạt từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Thanh S yêu cầu Phạm Đức T phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng, hiện tại Phạm Đức T vẫn chưa bồi thường, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đồng ý tự nguyện nhận trách nhiệm bồi thường số tiền trên cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) con dao dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại

màu đen mũi vuông, cán dao bằng gỗ do Phạm Đức T sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, tự nguyện nhận trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 60.000.000 đồng. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã rất ăn năn, hối hận và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình làm người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Đức T phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Dựa vào lời khai của bị cáo, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 680/2023/KLGĐ-TTPY của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh B, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 20/8/2023, tại địa chỉ số D, khu phố B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Phạm Đức T có hành vi dùng 01 (một) con dao bằng kim loại dài khoảng 30cm, có lưỡi dao sắc bén màu đen, cán bằng gỗ là hung khí nguy hiểm chém trúng cẳng tay trái của ông Nguyễn Thanh S gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể 02% gồm các thương tích: Vết thương mặt lưng 1/3 dưới cẳng tay trái 10x0,1cm, đứt gân duỗi các ngón II, V, gân duỗi cổ tay trụ.

Giữa bị cáo T và bị hại S trước đó không có mâu thuẫn gì nhưng vì một lý do nhỏ nhặt là cự cãi qua lại giữa bị cáo với bị hại mà nguyên nhân xuất phát từ sự việc bị cáo thả chó đi vệ sinh không đúng nơi làm ảnh hưởng đến khu vực bị hại sinh sống, khi được nhắc nhở thì bị cáo không chọn cách ứng xử khác phù hợp với đạo đức mà lại có thái độ thách thức, đồng thời dùng dao là hung khí nguy hiểm chém bị hại gây thương tích cho bị hại như trên. Hành vi của bị cáo Phạm Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo các điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố bị cáo Phạm Đức T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây

mất an ninh, trật tự tại địa phương, thể hiện tính chất côn đồ, coi thường pháp luật. Do đó cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Mức đề nghị hình phạt của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là phù hợp với hành vi của các bị cáo đã thực hiện.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Thanh S yêu cầu bị cáo Phạm Đức T phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm tổng số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) con dao dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen mũi vuông, cán dao bằng gỗ do Phạm Đức T sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Đức T** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo **Phạm Đức T** 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bị cáo Phạm Đức T bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Thanh S số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen mũi vuông, cán dao bằng gỗ.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng tài sản ngày 30/5/2024 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS TP. Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Ánh